TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 22/2022/QĐST- DS	*Đà Lạt, ngày 30 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: nguyên đơn ông Nguyễn Trường K, sinh năm 1993. Địa chỉ: số 267, đường L, xã i, thành phố B, tỉnh L và bị đơn vợ chồng ông Phan Đình S, sinh năm 1986, bà Lê Thị T, sinh năm 1982. Địa chỉ: số 2/7, đường N, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Quỳnh T, sinh năm 1989. Hộ khẩu thường trú: thôn 9, xã Đ, thành phố B, tỉnh L. Địa chỉ liên lạc: số 243/7, đường N, Phường 02, thành phố B, tỉnh L.

2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Vợ chồng ông Phan Đình S, bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trường K số tiền 9.750.725.703[đ] *(Chín tỷ bảy trăm năm mươi triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm lẻ ba đồng).*

Trường hợp bên thực hiện nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2- Về án phí: Vợ chồng ông Phan Đình S, bà Lê Thị T thỏa thuận chịu 58.875.362^{đ} án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ biên lai thu số 0002110 ngày 09/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, hoàn trả ông Nguyễn Trường K số tiền 58.875.362^{đ} tạm ứng án phí đã nộp.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Chu Văn B